TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Minh Tân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh và bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 448/2023/HNGĐ-TLST ngày 12/10/2023, về việc " *Ly hôn* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2004/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Dương Văn H,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, phường Th, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn : Chị **Nguyễn Thị Ph,** sinh năm 1991

HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã Th, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ph được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th (nay là phường Th), thị xã K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Năm 2018 chị Ph về nhà mẹ đẻ sinh sống, đến năm 2019 thì đi lao động tại Đài

Loan – Trung Quốc. Vợ chồng sống ly thân không liên lạc gì với nhau, mặc dù được gia đình hai bên hòa giải song không có kết quả. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Ph theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ chị Ph) thể hiện: Chị Ph hiện đang lao động tại Đài Loan – Trung Quốc, bản thân bà không biết địa chỉ cụ thể. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Ph sau khi kết hôn một thời gian thì hai vợ chồng sang Đài Loan – Trung Quốc lao động và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do phát sinh trong quá trình làm ăn kinh tế, sau đó anh H bị trục xuất về nước nên vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Gia đình bà đã thông báo cho chị Ph biết việc anh H có đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị Ph có quan điểm: Xác định mâu thuẫn vợ chồng do không hòa hợp về làm ăn kinh tế gia đình, tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không nhất trí ly hôn vì để sau này chị về Việt Nam giải quyết dứt điểm khoản tiền chị Ph đã gửi cho gia đình anh H thì khi đó mới ly hôn. Về con chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại địa Ph thể hiện: Chị Ph và anh H sinh sống tại địa Ph, do vợ chồng mâu thuẫn nên năm 2018 chị Ph vê nhà mẹ đẻ ở, năm 2019 chị Ph đi nước ngoài lao động. Vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay anh H có đơn khởi kiện ly hôn chị Ph. Địa Ph đền nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh H vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Ph vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Dương Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị Ph. Anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Dương Văn H đang sinh sống ở Việt Nam, bị đơn chị Nguyễn Thị Ph có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn B, phường Th, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống tại Đài Loan – Trung

Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, anh H và gia đình bà M không biết địa chỉ cụ thể của chị Ph ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, gửi các văn bản tố tụng cho gia đình chị Ph để thông báo cho chị Ph biết việc anh H khởi kiện ly hôn. Chị Ph đã biết nhưng không gửi quan điểm bằng văn bản về cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hoặc gia đình để giao nộp cho Tòa án. Tại phiên tòa anh H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị Ph vắng mặt lần thứ hai. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1 Về quan hệ hôn nhân*:* anh Dương Văn H và Nguyễn Thị Ph được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th (nay là phường Th), thị xã K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Năm 2018 chị Ph về nhà mẹ đẻ sinh sống, đến năm 2019 thì đi lao động tại Đài Loan – Trung Quốc. Chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì để chờ chị về Việt Nam giải quyết dứt điểm số tiền chị gửi về cho gia đình anh H. HĐXX xét thấy, thực tế mâu thuẫn giữa anh H và chị Ph đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Dương Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị Ph là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị Ph không có con chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Thông qua gia đình, chị Nguyễn Thị Ph xác định trong thời gian ở nước ngoài có gửi tiền về cho gia đình anh H. Chị Ph đề nghị sau này về Việt Nam sẽ giải quyết dứt điểm số tiền trên với gia đình anh H thì mới đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy trong vụ án này chị Ph và gia đình không cung cấp được số tiền cụ thể, thời gian gửi và các chứng cứ chứng minh, không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph trong vụ án này. Chị Nguyễn Thị Ph có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có). Như vậy quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3].Về án phí: Nguyên đơn anh Dương Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Dương Văn H** được ly hôn chị **Nguyễn Thị Ph**.

2. Về án phí: Anh Dương Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số AA/2023/0001200 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ph, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Dương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường Th, thị xã K (để ghi sổ hộ tịch);*
- *UBND xã Th, thị xã K;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân